

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 525/2018/TLST-HN&GD ngày 07 tháng 9 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thu Th, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn L, thị Trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K

- Bị đơn: Anh Phạm Công P, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn P, xã H, thành phố K, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 / 10 /2018 hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Đặng Thị Thu Th, sinh năm 1986;

- Anh Phạm Công Ph, sinh năm 1982

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị Đặng Thị Thu Th và anh Phạm Công Ph, thuận tình ly hôn.

- **Về nuôi con:** Giao con chung là Phạm Phương N, sinh ngày 11/3/2007 cho anh Phạm Công Ph nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Giao con chung là Phạm Phương L, sinh ngày 28/01/2010 cho chị Đặng Thị Thu Th nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Ph và chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Đặng Thị Thu Th chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002276 ngày 07/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố K. Hoàn trả lại cho chị Đặng Thị Thu Th 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- Các đương sự;
- UBND xã, phường;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

DƯƠNG THỊ VÂN

